

tổng kết, đánh giá công tác phổ cập giáo dục tiểu học giai đoạn 1991 - 2000.

d) Bộ Văn hóa - Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2000 về chăm sóc đời sống tinh thần cho trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam và các Bộ, ngành có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc đời sống tinh thần cho trẻ em của Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 1991 - 2000.

đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu đến năm 2000 về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam, Bộ Công an và các Bộ, ngành có liên quan tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 1991 - 2000.

e) Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho các hoạt động nói trên trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2000 của các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Khi tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia Vì trẻ em giai đoạn 1991 - 2000, các Bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần làm rõ kết quả thực hiện các mục tiêu, rút ra những kinh nghiệm tốt, tìm nguyên nhân của những việc chưa làm được và đề xuất các giải pháp cần thiết trong giai đoạn tới. Các Bộ và địa

phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả tổng kết, đồng gửi Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam trước ngày 31 tháng 3 năm 2000.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ

*Phó Thủ tướng*

**PHẠM GIA KHIÊM**

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 bổ sung, sửa đổi khoản a Điều 1 của Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Điều 77 của Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bổ sung, sửa đổi khoản a Điều 1 của**

Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập như sau:

- Đối tượng được xét cấp học bổng khuyến khích học tập là học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập, hệ chính quy tập trung, dài hạn có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ mức khá trở lên.

- Học bổng khuyến khích học tập toàn phần quy định bằng 120.000 đồng/tháng đối với sinh viên đại học và cao đẳng và 110.000 đồng/tháng đối với học sinh trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Học sinh, sinh viên đạt loại xuất sắc được hưởng gấp đôi mức học bổng khuyến khích học tập toàn phần.

- Học bổng khuyến khích học tập cấp 11 tháng của năm học.

- Căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học tập, Hiệu trưởng xác định số lượng suất học bổng, xếp thứ tự học sinh, sinh viên thuộc diện được xét và cấp theo thứ tự từ trên xuống.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 1 năm 2000. Bãi bỏ khoản a, Điều 1 của Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên của các trường đào tạo công lập.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

## **QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1253/QĐ-TTg ngày 29/12/1999 về thành lập Tổ công tác thi hành Luật Doanh nghiệp.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kịp thời và nhất quán thực hiện Luật Doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổ công tác thi hành Luật Doanh nghiệp dưới đây gọi tắt là Tổ công tác để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo công tác thực hiện Luật Doanh nghiệp.

Tổ công tác do Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chỉ đạo trực tiếp.

**Điều 2.** Tổ công tác có nhiệm vụ:

1. Rà soát, đánh giá và phân loại các văn bản pháp luật, các loại giấy phép có liên quan đến việc thi hành Luật Doanh nghiệp, trên cơ sở đó kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về:

a) Văn bản pháp luật trái với quy định của Luật Doanh nghiệp, cần bãi bỏ;

b) Văn bản không phù hợp với Luật Doanh nghiệp, cần bổ sung hoặc sửa đổi; những nội dung bổ sung, sửa đổi cần thiết;

c) Các loại giấy phép không cần thiết, cần bãi bỏ;

d) Các loại giấy phép cần chuyển thành điều kiện